UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3723 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 4)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 189/TTr-TTPTQĐ ngày 09/10/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1215/TTr-STNMT ngày 09/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 4), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **3.781.187.000 đồng** *(Ba tỷ, bảy trăm tám mươi mốt triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng),* trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.707.046.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 74.141.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 7.414.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 5.190.000 đồng).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, TP. QUY NHƠN (ĐỢT 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m^2)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ											Giá trị BT,HT (đồng)
			Đất ở	Đất NN, vườn	HT 30% giá đất ở	Đất không BT, HT	Tổng diện tích thu hồi	Bồi thường đất ở	HT 30% giá đất ở đối với DT xây dựng nhà	BT, HT đất vườn		BT đất nông nghiệp	Hỗ trợ chi phí đầu tư về đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Nhà cửa, VKT	Cây cối, hoa màu	BT di chuyển tài sản	Các khoản hỗ trợ	
										Bồi thường	Hỗ trợ 50% giá đất ở								
a	b	c	d	e	f	g	i= d++h	j	h	k	p	q	l	n	r	s	t	u	v = j +...+ u
I	**Đất có nhà ở**		**78,50**	**791,90**	**67,95**	**472,85**	**1.411,20**	**628.000.000**	**122.310.000**	**102.786.000**	**1.111.200.000**	**0**	**25.108.644**	**116.123.760**	**768.727.332**	**27.189.270**	**3.000.000**	**80.424.000**	**2.984.869.000**
1	Ông Trần Trọng Danh	Tổ 5, KP5, Nhơn phú		514,10			514,10						25.108.644		64.333.919	6.872.300			96.315.000
2	Bà Nguyễn Thị Yến, con Nguyễn Chí Kiên ĐDKK	Tổ 8, KP4, P. Ngô Mây			67,95	472,85	540,80		122.310.000						215.631.464	4.232.770			342.174.000
3	Hộ Nguyễn Văn Ba, bà Lê Thị Tòng	Tổ 5, KP5, p. Nhơn Phú	78,50	277,80			356,30	628.000.000		102.786.000	1.111.200.000			116.123.760	488.761.949	16.084.200	3.000.000	80.424.000	2.546.380.000
II	**Đất nông nghiệp**			**882,70**		**300,70**	**1.183,40**					**143.703.560**	**0**	**391.918.800**	**129.483.523**	**10.447.500**		**15.624.000**	**691.177.000**
1	Hộ Lê Tứ Đức (chết), con Lê Văn Hạnh ĐDKK	Tổ 4, KP5, p. Nhơn Phú		356,60			356,60					58.054.480		158.330.400					216.385.000
2	Đặng Văn Phước	Tổ 5, KP5, p. Nhơn Phú				240,00	240,00								129.483.523	10.447.500			139.931.000
3	Nguyễn Thị Lang	KP5, p. Nhơn Phú		159,10		60,70	219,80					25.901.480		70.640.400					96.542.000
4	Đinh Văn Hà	KP5, p. Nhơn Phú		200,20			200,20					32.592.560		88.888.800				15.624.000	137.105.000
5	Đinh Văn Sỹ (chết), vợ Lê Thị Ngọc Nga	KP5, p. Nhơn Phú		166,80			166,80					27.155.040		74.059.200					101.214.000
III	**Đất phường quản lý**					**2.064,7**	**2.064,7**												
	UBND P. Nhơn Phú					2.064,7	2.064,7												

TT	Hộ dân, tổ chức	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m^2)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ											Giá trị BT,HT (đồng)
			Đất ở	Đất NN, vườn	HT 30% giá đất ở	Đất không BT, HT	Tổng diện tích thu hồi	Bồi thường đất ở	HT 30% giá đất ở đối với DT xây dựng nhà	BT, HT đất vườn		BT đất nông nghiệp	Hỗ trợ chi phí đầu tư về đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Nhà cửa, VKT	Cây cối, hoa màu	BT di chuyển tài sản	Các khoản hỗ trợ	
										Bồi thường	Hỗ trợ 50% giá đất ở								
A	Giá trị BT, HT (I) + (II) + (III)																		3.676.046.000
B	Giá trị thuê nhà ở (Phụ lục số 02)																		15.000.000
C	Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (Phụ lục số 02)																		16.000.000
D	Tổng giá trị BT, HT: (A) + (B) + (C)																		3.707.046.000
E	Chi phí GPMB 2%:																		74.141.000
G	Tổng cộng: (D) + (E)																		3.781.187.000

Phụ lục số 02

GIÁ TRỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ VÀ THƯỞNG ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, TP. QUY NHƠN (ĐỢT 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (nếu có)	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Giá trị hỗ trợ (đồng)
1	Ông Trần Trọng Danh	Tổ 5, KP5, Nhơn phú	5.000.000		5.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Yến, con Nguyễn Chí Kiên ĐDKK	Tổ 8, KP4, P. Ngô Mây	5.000.000		5.000.000
3	Hộ Nguyễn Văn Ba, bà Lê Thị Tòng	Tổ 5, KP5, p. Nhơn Phú	5.000.000	15.000.000	20.000.000
4	Đặng Văn Phước	Tổ 5, KP5, p. Nhơn Phú	1.000.000		1.000.000
	Tổng		**16.000.000**	**15.000.000**	**31.000.000**